

Câu 1. Ý nào dưới đây phản ánh mối quan hệ đối ngoại giữa Trung Quốc và Việt Nam diễn biến theo chiều hướng xấu?

- A. Trung Quốc thiết lập mối quan hệ ngoại giao (1950) và bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam (1991).
- B. Trung Quốc gây xung đột biên giới với các nước láng giềng Liên Xô (1962) và Ấn Độ.
- C. Trung Quốc cải thiện mối quan hệ theo hướng hòa dịu với Mỹ.
- D. Trung Quốc bình thường hóa quan hệ với Liên Xô, Nhật Bản.

Câu 2. Điểm chung nhất thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Tây Âu và Mỹ là:

- A. Áp dụng thành công các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật.
- B. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý, điều tiết nền kinh tế.
- C. Sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân.
- D. Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài để phát triển.

Câu 3. Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và những cuộc chiến tranh thế giới đã trải qua là:

- A. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực nhưng không bùng phát xung đột trực tiếp bằng quân sự.
- B. Chiến tranh lạnh luôn làm tình hình thế giới căng thẳng.
- C. Chiến tranh lạnh chủ yếu diễn ra giữa hai nước Mỹ và Liên Xô.
- D. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co không phân thắng bại.

Câu 4. Đặc điểm lớn nhất bao trùm thế giới từ sau năm 1945 là gì?

- A. Thế giới hình thành hai phe: Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.
- B. Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật đã đạt được nhiều thành tựu to lớn.
- C. Hình thành ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn: Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản.
- D. Các cuộc chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo,... liên tiếp xảy ra nhiều nơi.

Câu 5. Cơ quan nào của Liên hợp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

- A. Hội đồng Bảo an.
- B. Ban thư kí.
- C. Đại hội đồng.
- D. Tổng thư kí.

Câu 6. Để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, sau khi đánh bại phát xít Đức, Liên Xô cam kết

- A. sẽ tham chiến chống Nhật ở châu Á.
- B. cùng Mỹ quản lý nước Đức.

- C. hỗ trợ Mỹ về vũ khí để chống Nhật.
- D. hình thành liên minh với Mỹ chống Nhật.

Câu 7. Sự kiện Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo vào năm 1957 có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là nước đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- B. Là một trong những sự kiện quan trọng mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
- C. Đánh dấu bước phát triển của nền khoa học – kĩ thuật Xô viết.
- D. Chứng tỏ sự ưu việt của chế độ Xã hội chủ nghĩa so với chế độ Tư bản chủ nghĩa.

Câu 8. Liên bang Nga là Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc có quyền như thế nào?

- A. Quyền biểu quyết và phủ quyết những vấn đề quan trọng tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- B. Quyền biểu quyết những vấn đề quan trọng tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Quyền phủ quyết những vấn đề quan trọng tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. Quyền can thiệp tất cả các vấn đề ở các nước và khu vực khác nhau trên thế giới.

Câu 9. Sự kiện nào đánh dấu liên minh chiến đấu Việt – Miên – Lào được củng cố và tăng cường trong kháng chiến chống thực dân Pháp ?

- A. Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Lào Ítxala và Mặt trận Khome Ixarắc đã tiến hành đại hội (3 – 1951).
- B. Nhân dân ba nước đã sát cánh bên nhau, quân tình nguyện Việt Nam sang chiến đấu giúp hai nước Lào và Campuchia.
- C. Giành nhiều thắng lợi to lớn, buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ tháng 7 – 1954 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- D. Cùng nhau đấu tranh chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược.

Câu 10. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Triển khai “ chiến lược toàn cầu ” với tham vọng bá chủ thế giới.
- B. Bắt tay với Trung Quốc.
- C. Hòa bình hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Dung dưỡng một số nước đồng minh để chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 11. Tại sao nói “Hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển là thời cơ đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI”?

- A. Tạo môi trường hòa bình để các dân tộc phát triển và cơ hội hợp tác để các nước tăng cường hợp tác về mọi mặt.
- B. Không bị chiến tranh đe dọa, tập trung phát triển đất nước.
- C. Có điều kiện ổn định về chính trị để phát triển.

D. Có điều kiện để tăng cường mối quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực.

Câu 12. Hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ là

- A.** thế giới diễn ra xu thế toàn cầu hóa.
- B.** thế giới diễn ra xu thế nhất thể hóa.
- C.** hình thành mối quan hệ hợp tác về khoa học – công nghệ.
- D.** hình thành các liên minh quốc tế về khoa học – công nghệ.

Câu 13. “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Đây là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi

- A.** đọc Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin.
- B.** tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- C.** gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.
- D.** tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Câu 14. Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo và Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo là

- A.** cách mạng Việt Nam trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B.** xác định lực lượng cách mạng là liên minh công nông.
- C.** nhiệm vụ của cách mạng là Việt Nam là đánh đổ đế quốc trước, đánh phong kiến sau.
- D.** nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam là Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

Câu 15. Để chuẩn bị cho thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939 – 1945), Đảng ta đã liên tiếp tổ chức ba Hội nghị Trung ương: tháng 11 – 1939; tháng 11 – 1940; lần thứ 8 tháng 5 – 1941. Điểm kế thừa và phát triển của Hội nghị lần thứ 8 so với các hội nghị trước là gì?

- A.** Khẳng định nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc, giải quyết vấn đề này ở từng dân tộc tiến tới giải phóng hoàn toàn các dân tộc Đông Dương và thành lập Mặt trận Việt Minh.
- B.** Đề cao nhiệm vụ giải phóng các dân tộc Đông Dương, chống đế quốc và phong kiến tay sai, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập và chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- C.** Xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai, giải phóng Đông Dương, làm cho các dân tộc Đông Dương hoàn toàn độc lập và chủ trương thành lập Mặt trận Phản đế Đông Dương.
- D.** Đề ra chủ trương đánh đổ đế quốc Pháp – Nhật, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập và chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 16. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng (1951) quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam nhằm

- A. Tiếp tục sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.
- B. Đưa cách mạng về từng nước trên bán đảo Đông Dương, mỗi nước cần thành lập một đảng riêng.
- C. Khẳng định vai trò lãnh đạo độc quyền của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.
- D. Đẩy mạnh tranh thủ sự hợp tác của các nước xã hội chủ nghĩa đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Câu 17. Những điểm giống nhau giữa hai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) là gì?

- A. Đều là những cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ, nhằm chiếm đất, giành dân, đặt ách thống trị thực dân mới ở miền Nam Việt Nam và kết hợp hoạt động quân sự với chính trị - ngoại giao.
- B. Mỹ vừa trực tiếp chiến đấu vừa có “cố vấn” chỉ huy.
- C. Vừa chiến tranh ở miền Nam vừa mở rộng chiến tranh bằng không quân, hải quân phá hoại miền Bắc.
- D. Lực lượng tham gia chiến tranh đều là quân Mỹ và quân đội Sài Gòn nhằm chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta.

Câu 18. Sự khác nhau trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là

- A. “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.
- B. “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.
- C. “dùng người Việt đánh người Việt”.
- D. “dùng quân đồng minh của Mỹ đánh người Việt”.

Câu 19. Trong những điều khoản của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, điều khoản nào có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Mỹ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- B. Hai bên ngừng bắn ở miền Nam vào ngày 27 – 1- 1973 và Mỹ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam.
- C. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

- D.** Các bên thừa nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

Câu 20. Nguyên nhân khách quan nào là một trong những nhân tố quyết định cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam?

- A.** Sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau của ba dân tộc Đông Dương.
B. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
C. Sự mâu thuẫn sâu sắc trong nội bộ nước Mỹ.
D. Phong trào của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ.

Câu 21. Nhân tố quan trọng nhất quyết định vì sao Đảng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới?

- A.** Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế - xã hội.
B. Cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
C. Sự phát triển của cách mạng khoa học – kỹ thuật.
D. Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước.

Câu 22. “Hỡi quốc dân đồng bào!... Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục...”. Câu nói đó thể hiện điều gì trong Cách mạng tháng Tám 1945?

- A.** Thời cơ khách quan thuận lợi.
B. Thời cơ chủ quan thuận lợi.
C. Cách mạng tháng Tám đã thành công.
D. Thời kì tiền khởi nghĩa đã bắt đầu.

Câu 23. Âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A.** Chiến thắng Việt Bắc thu – đông 1947.
B. Cuộc chiến đấu ở các đô thị.
C. Chiến thắng Biên giới thu – đông 1950.
D. Chiến dịch Hòa Bình.

Câu 24. Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương, hai chính sách: Việt Nam hóa chiến tranh và Đông Dương hóa chiến tranh của Mỹ có quan hệ với nhau. Mối quan hệ đó được thể hiện trong yếu tố nào sau đây:

- A.** Quân đội Sài Gòn là xương sống của Đông Dương hóa chiến tranh.
B. Quân đội Sài Gòn sang xâm chiếm Campuchia.
C. Quân đội Sài Gòn chiến đấu ở Lào
D. Mỹ “quốc tế hóa” cuộc chiến tranh Đông Dương.

Câu 25. Điểm khác biệt căn bản về nội dung của Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam với Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương là

- A. Hiệp định Pari không cho phép quân đội nước ngoài ở lại miền Nam Việt Nam.
- B. Hiệp định Pari nêu rõ các bên cam kết tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- C. Hiệp định Pari quy định các bên trao trả tù binh và dân thường bị bắt trong chiến tranh.
- D. Hiệp định Pari yêu cầu các bên cam kết không được dính líu quân sự vào Việt Nam.

Câu 26. Cho các sự kiện sau

1. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI được tiến hành trong cả nước.
2. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
3. Quốc hội khóa VI họp kì họp đầu tiên tại Hà Nội.
4. Hội nghị hiệp thương chính trị được tổ chức tại Sài Gòn.

Hãy sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian quá trình hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

- A. 2 – 4 – 1 – 3.
- B. 1 – 3 – 2 – 4.
- C. 2 – 3 – 4 – 1.
- D. 3 – 4 – 2 – 1.

Câu 27. Thắng lợi nào của quân dân ta đã buộc Mỹ thừa nhận thất bại hoàn toàn trong loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam Việt Nam?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Hiệp định Pari năm 1973.
- C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.
- D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

Câu 28. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

- A. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.
- B. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.
- C. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 29. Mỹ dựa vào sự kiện nào để lấy cớ đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân?

- A. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ.
- B. Mỹ thất bại ở trận Vạn Tường.

- C. Quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Mĩ thất bại trong hai mùa khô 1965 – 1966, 1966 – 1967.

Câu 30. Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.
- B. Đập tan kế hoạch Nava.
- C. Giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
- D. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta thắng lợi.

Câu 31. Trong nội dung của Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 – 1946, chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là

- A. Một quốc gia tự do.
- B. Một quốc gia độc lập tự do.
- C. Một quốc gia tự trị.
- D. Một quốc gia độc lập.

Câu 32. Tại sao Việt Nam lại kí Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 – 1946 với Pháp?

- A. Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù cùng một lúc.
- B. Tập trung lực lượng đánh quân Trung Hoa Dân quốc.
- C. Ta biết không thể đánh thắng được Pháp.
- D. Lợi dụng mâu thuẫn giữa quân Trung Hoa Dân quốc và Pháp.

Câu 33. Ý nghĩa của việc thành lập ba tổ chức cộng sản đối với sự thành lập của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

- A. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Chứng tỏ sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam.
- C. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam.
- D. Thể hiện sự xâm nhập của chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào công nhân.

Câu 34. Tổ chức cách mạng nào dưới đây được coi là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 35. Sắp xếp các tư liệu hoặc sự kiện dưới đây theo trình tự thời gian xuất hiện

1. Đường Kách mệnh
2. Bản án chế độ thực dân Pháp
3. Bản Yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam
4. Đại hội Đảng Xã hội Pháp họp tại thành phố Tua

- A. 3 – 4 – 2 – 1.
- B. 2 – 3 – 1 – 4.
- C. 3 – 2 – 1 – 4.
- D. 4 – 1 – 3 – 2.

Câu 36. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 để lại những bài học kinh nghiệm gì?

- A. Bài học về đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa giành chính quyền.
- B. Bài học về công tác tư tưởng, xây dựng khối liên minh công nông và mặt trận dân tộc thống nhất về tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh.
- C. Bài học về vận động quần chúng đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. Bài học về xây dựng lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị.

Câu 37. Sự kiện nào thể hiện Đảng ta có chính sách bồi dưỡng sức dân trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)?

- A. Đảng đề ra chính sách nhằm chấn chỉnh chế độ thuế khóa.
- B. Đảng ta phát động triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất đầu năm 1953.
- C. Chính phủ mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm năm 1952.
- D. Chia lại toàn bộ ruộng công cho giai cấp nông dân.

Câu 38. Người dẫn đầu phái đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị Giơnevơ năm 1954 là

- A. Phạm Văn Đồng.
- B. Trường Chinh.
- C. Võ Nguyên Giáp.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 39. Việt Nam kí Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là do

- A. Căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta và Pháp trong chiến tranh và xu thế của thế giới là giải quyết các vấn đề chiến tranh bằng thương lượng.
- B. Căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta và Pháp, ta không thể đánh bại được Pháp về quân sự.
- C. Sự chi phối của Liên Xô với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.
- D. Sự chi phối của Trung Quốc, muốn biến Việt Nam là bước đệm chống lại sự ảnh hưởng của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 40. Sau Hiệp định Pari (1973), nhiệm vụ quan trọng nhất ở miền Bắc là gì?

- A. Khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
- B. Tiếp tục chi viện cho miền Nam.
- C. Khắc phục hậu quả của chiến tranh.
- D. Tiếp tục thực hiện xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.